

## NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

Nguyên lý là một luận điểm (*luận điểm là những tư tưởng, lập luận chính của một vấn đề đang được thảo luận, nghị luận. Luận điểm phải đúng đắn, chân thật, đáp ứng được nhu cầu của thực tế thì mới có sức thuyết phục*) xuất phát, là tiền đề cơ bản của một lý thuyết, một học thuyết. Như vậy, tìm hiểu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin chưa phải là tìm hiểu toàn bộ nội dung của chủ nghĩa Mác-Lênin. Mà chỉ tìm hiểu những luận điểm mang tính xuất phát, mang tính nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Những luận điểm nền tảng này làm cơ sở, định hướng cho việc tiếp tục tìm hiểu và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào cuộc sống.

Phần những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin cho ta cái nhìn khái quát về chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm trả lời cho những câu hỏi như:

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là gì?
- Cấu trúc của chủ nghĩa Mác-Lênin?
- Bối cảnh ra đời của chủ nghĩa Mác-Lênin ra sao?
- Những giai đoạn phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin như thế nào?

...

⇒ Mục đích của việc học phần những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, cũng là những yêu cầu cơ bản mà chúng ta phải thực hiện, để việc học tập bộ môn chủ nghĩa Mác-Lênin của chúng ta đạt được những yêu cầu tối ưu nhất.

### I. Mục đích và yêu cầu của môn học Chủ nghĩa Mác-Lênin

#### 1. Mục đích của môn học Chủ nghĩa Mác-Lênin

##### a. Về nhận thức:

- Mong muốn các bạn có thể nắm được quan điểm khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Hiểu được cơ sở lý luận cơ bản nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

##### b. Về kỹ năng:

- Xây dựng được thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học và nhân sinh quan cách mạng.
- củng cố niềm tin vào sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam, và cách mạng vô sản nói chung.
- Bước đầu biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Rèn luyện và tu dưỡng bản thân mình, nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản của người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

#### 2. Yêu cầu của môn học Chủ nghĩa Mác-Lênin

##### a. Yêu cầu về thời gian

- Chúng ta cần có một thời gian nghiên cứu để hiểu được môn học này.
- Khi chúng ta dành đủ thời gian cho nó và đáp ứng được những yêu cầu khác, thì chúng ta sẽ làm chủ được môn học. Khi là chủ được môn học thì chúng ta mới có tình cảm với chúng, khi có tình cảm với nó thì ta mới đưa nó cùng ta đi vào thực tiễn.

##### b. Yêu cầu về phương pháp

Phương pháp không chỉ phản ánh năng lực tư duy của con người, phản ánh nhân cách của con người sử dụng nó mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của con người.

***Tôn trọng nguyên tắc khách quan***

- Đòi hỏi phải hiểu được bản chất của mọi luận điểm, như chính bản thân nó đã thể hiện.

***Tôn trọng nguyên tắc biện chứng***

- Đảm bảo tính hệ thống trong học tập và nghiên cứu.
- Đảm bảo tính toàn diện: Nội dung những luận điểm hình thành những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau. Một mặt chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau, bổ xung, hỗ trợ, là tiền đề, là cơ sở lý luận của nhau. Mặt khác những kết luận, những định hướng các nguyên lý được rút ra từ sự khái quát của tất cả các vấn đề mà nó đề cập đến. Và chính vì vậy, việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin không được tuyệt đối hóa một vấn đề nào, lĩnh vực nào mà cũng không được tùy tiện cắt bỏ một nội dung nào ở các nguyên lý đã thể hiện.
- Đảm bảo tính lịch sử cụ thể: Những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời trong bối cảnh lịch sử cụ thể, được diễn đạt dưới một hình thức cụ thể, nhằm giải quyết những vấn đề cụ thể. Chính vì vậy, quá trình học tập và nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, phải đặt các luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin đúng vào bối cảnh của nó. Và vào đúng không gian, thời gian, các mối liên hệ cụ thể của nó. Đồng thời phải hiểu được mục đích mà mỗi luận điểm muốn đạt đến.
- Đảm bảo tính phát triển: Chủ nghĩa Mác-Lênin không phải là hệ thống lý luận khép kín, không phải là một hệ thống khép kín, không phải là một hệ thống bất thành, bất biến, nó không phải là cái gì đó đã xong xuôi hoàn chỉnh mà con người cứ thế mà sử dụng mãi mãi. Nó không phải là liều thuốc vạn năng, mà khi có một căn bệnh nào đó ở một lĩnh vực nào đó trong đời sống xã hội thì chỉ đem ra mà chữa trị. Mà chủ nghĩa Mác-Lênin là một hệ thống mở nó phải được không ngừng phát triển, trên cơ sở phát triển thực tiễn và phát triển nhận thức. Và chính vì vậy quá trình học tập và nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin đồng thời cũng là quá trình mà chúng ta tự tổng kết, đúc kết, kinh nghiệm, thành tựu của khoa học, của thực tiễn để tiếp tục phát triển nó lên một bước mới. Mỗi một thế hệ đều có trách nhiệm bổ xung và phát triển hơn nữa về cho chủ nghĩa Mác-Lênin, với những tư tưởng mới trên cơ sở tổng kết những thành tựu khoa học và thực tiễn(việc tổng kết khoa học và thực tiễn để giúp chủ nghĩa Mác-Lênin đáp ứng được yêu cầu của thời đại).

***Tôn trọng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn***

- Việc học tập, nghiên cứu của chủ nghĩa Mác-Lênin không thuần túy là phục vụ cho sự hiểu biết về chủ nghĩa này. Mà quan trọng hơn trên cơ sở mà con người hiểu biết đúng đắn về nó, phải biết vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào cuộc sống của chính mình.
- ⇒ Những yêu cầu có tính nguyên tắc trên thống nhất hữu cơ với nhau, nó giúp cho quá trình học tập và nghiên cứu của chúng ta không chỉ kế thừa được tinh hoa của chủ nghĩa Mác-Lênin. Mà quan trọng hơn giúp chúng ta vận dụng được những tinh hoa ấy, vào toàn bộ hoạt động thực tiễn của mình.

## II. Tổng quan về Chủ nghĩa Mác-Lênin

### 1. Khái niệm Chủ nghĩa Mác-Lênin:

#### a. Chủ nghĩa Mác-Lênin là gì?

- Khái niệm: Chủ nghĩa Mác-Lênin là hệ thống những quan điểm và học thuyết do C.Mác và Ăngghen sáng lập. Lênin và những người kế tục bảo vệ và phát triển, trên cơ sở kế thừa những giá trị tư tưởng của nhân loại và tổng kết thực tiễn của xã hội đương thời.
- Khi chúng ta nói đến hệ thống những quan điểm, tức là những quan điểm trong chủ nghĩa Mác-Lênin có mối qua hệ mật thiết với nhau. Quan điểm này làm cơ sở, làm tiền đề cho quan điểm khác.
- Chủ nghĩa Mác-lênin thể hiện nhiều quan điểm, tạo thành một hệ thống các quan điểm. Ví dụ: Quan điểm về vật chất, ý thức, vận động, không gian, thời gian, con người, cá nhân, lãnh tụ, vĩ nhân,... Những quan điểm này liên quan mật thiết với nhau, gắn bó với nhau, quan điểm này làm tiền đề, làm cơ sở cho quan điểm khác (*Quan điểm là điểm xuất phát cho những suy nghĩ, đánh giá, nhận định của người nào đó*).
- Chủ nghĩa Mác-lênin bao gồm một hệ thống các học thuyết như học thuyết về nhận thức, về sự vận động và phát triển của xã hội, giai cấp và đấu tranh giai cấp, giá trị thặng dư,... Những học thuyết này có quan hệ mật thiết với nhau, là cơ sở và tiền đề cho nhau.

#### b. Chức năng của Chủ nghĩa Mác-Lênin:

Chủ nghĩa Mác-Lênin có nhiều chức năng song quan trọng nhất là nó trang bị cho con người một thế giới quan khoa học và một phương pháp luận khoa học.

**Chức năng thế giới quan** (Để hiểu được thế giới quan khoa học, ta phải đi từ thế giới quan. Trên cơ sở hiểu về thế giới quan, ta sẽ hiểu về thế giới quan khoa học)

Đề cập đến thế giới quan là đề cập đến toàn bộ quan điểm, quan niệm của con người về thế giới. Về bản thân con người, về cuộc sống con người và vị trí, vai trò của con người trong thế

giới đó. Thế giới quan cũng là cách thức nhìn nhận và giải thích các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Thế giới quan trả lời cho những câu hỏi: Thế giới này là gì?

Ngoài thế giới này ra còn thế giới nào khác nữa hay không?

Nếu có thế giới khác thì thế lực nào đang tồn tại và con người phải đối xử với những thế lực ấy ra sao? Nếu không có thế giới khác thì thế giới này tồn tại đến bao giờ? Tại sao thế giới này lại đa dạng như thế vậy? Cái gì quyết định đến cái đa dạng ấy? Cái gì quyết định đến tính chất đa dạng ấy?...

Thế giới quan rất quan trọng đối với cuộc sống của con người, vì nó định hướng cho con người xác định giá trị, thái độ, cách thức hoạt động, cách thức sống nói riêng và xác lập nhân sinh quan của con người nói chung.

Có nhiều hình thức biểu hiện của thế giới quan, kể từ khi loài người ra đời cho đến ngày nay lịch sử đã ghi nhận nhiều hình thức của thế giới quan. Tức là nhiều hình thức biểu hiện những cái quan niệm, quan điểm của con người về thế giới. Những hình thức biểu hiện về bản thân con người, về cuộc sống, về cách thức nhìn nhận và giải thích vấn đề, các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Những hình thức cơ bản của thế giới quan như: thế giới quan huyền thoại, tôn giáo, triết học, duy vật, duy tâm, khoa học, phản khoa học,... Thế giới quan biểu hiện nhiều hình thức khác nhau, trong đó thế giới quan khoa học là thế giới quan phản ánh trung thực hiện thực. Thế giới quan khoa học được hình thành trên cơ sở tổng kết những thành tựu trong quá trình nghiên cứu khoa học, thực nghiệm khoa học và dự báo khoa học.

Thế giới quan khoa học và khoa học không đồng nhất với nhau, nhưng có mối quan hệ rất hữu cơ với nhau. Bởi vì trên cơ sở những thành tựu của khoa học, kết quả nghiên cứu của khoa học, thực nghiệm khoa học, dự báo khoa học mà con người hình thành nên cái quan điểm, quan niệm của mình về thế giới. Hình thành nên cách thức nhìn nhận và giải thích các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy của con người.

Đề cập đến vấn đề chủ nghĩa Mác-Lênin trang bị cho con người một phương pháp luận khoa học. Nhưng trước hết ta phải hiểu về phương pháp, sau đó ta sẽ nói đến phần phương pháp luận. Vì nói đến phương pháp luận là nói đến lý luận về phương pháp, là nói đến học thuyết về nhận thức và cải tạo thế giới. Cho nên để nói đến phương pháp luận, thì trước tiên ta sẽ đề cập về phương pháp: Phương pháp nói theo đời thường là cách thức, phương pháp giải quyết vấn đề là cách thức giải quyết vấn đề. Phương pháp rất quan trọng trong cuộc sống của con người, vì nó góp phần vào hoạt động hiệu quả của con người. Trước rất nhiều phương pháp mà con người đang có như phương pháp

phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, đi từ cái trừu tượng đến cái cụ thể và ngược lại, hệ thống, cấu trúc,...thì con người phải biết lựa chọn cho mình những phương pháp tối ưu. Muốn vậy, con người phải hiểu về phương pháp, phải biết được tính ưu việt và hạn chế về phương pháp đó. Biết kết hợp giữa phương pháp nào và phương pháp nào, để ta có thể đạt được hiệu quả cao nhất; Phương pháp luận hay lý luận về phương pháp để giúp cho con người giải quyết được những vấn đề đó.

### **Chức năng phương pháp luận**

- Là hệ thống những quan điểm, các nguyên tắc chỉ đạo con người tìm tòi, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.
- Khi nói chủ nghĩa Mác-Lênin trang bị cho con người một thế giới quan khoa học, một phương pháp luận khoa học cũng có nghĩa là chúng ta nói: *Chủ nghĩa Mác-Lênin trang bị cho con người một hệ thống các quan điểm thống nhất để con người vừa nhận thức, lý giải các hiện tượng xảy ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy của con người.*
- Hệ thống những quan điểm, quan niệm thống nhất này được xây dựng và được tổng kết từ những thành tựu của khoa học.

### **Mục đích của Chủ nghĩa Mác-Lênin**

- Chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trong việc giải phóng mình, giải phóng nhân dân lao động và tiến tới giải phóng toàn thể nhân loại.
- Với mục đích này và với những gì chúng ta đã trao đổi, ta thấy rằng ở chủ nghĩa Mác-Lênin tính cách mạng, tính khoa học và tính nhân văn cao cả gắn bó mật thiết với nhau:
  - + Đề cập đến tính cách mạng, thì ta đề cập đến chủ nghĩa Mác-Lênin không chấp nhận cái cũ, cái lạc hậu, cái lỗi thời. Và đề cập đến tính khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin là đề cập đến những quan điểm, quan niệm của nó với những nguyên lý mới, học thuyết mới của nó đều gắn bó mật thiết với những thành tựu khoa học.
  - + Như chúng ta đã biết tính nhân văn cao cả của chủ nghĩa Mác-Lênin: là chúng ta đề cập đến tính hướng thiện, tư tưởng đề cao vai trò của con người, ca ngợi con người, giải phóng con người khỏi cuộc sống bần hàn, bị áp bức, bóc lột. Ở chủ nghĩa Mác-Lênin tính cách mạng, khoa học, nhân văn cao cả gắn bó mật thiết với nhau. Nó được thể hiện trong mỗi quan điểm, quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lênin. Nó còn được thể hiện trong mỗi một nguyên lý, một học thuyết.

⇒ Thông qua việc tìm hiểu mục đích của chủ nghĩa Mác-Lênin giúp chúng ta thấy được tính cách mạng, tính khoa học và tính nhân văn cao cả trong chủ nghĩa Mác-Lênin.

**c. Ba bộ phận cấu thành nên Chủ nghĩa Mác-Lênin**

Nhằm trả lời cho câu hỏi: Chủ nghĩa Mác-Lênin được cấu thành từ những bộ phận nào?

Nội dung chủ nghĩa Mác-Lênin đề cập đến rất nhiều lĩnh vực, tri thức khác nhau. Những lĩnh vực và tri thức này thuộc cả khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học nhân văn. Thuộc cả khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng, khoa học dự báo. Xong nhìn chung, chủ nghĩa Mác-Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản có quan hệ hữu cơ với nhau đó là: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

**Triết học Mác-Lênin**

- Triết học Mác-Lênin nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tự nhiên.
- Trả lời những câu hỏi: Bản chất thế giới này là gì? Vạn vật trong thế giới này sinh thành và chuyển hóa ra sao? Xã hội này là gì? Con người là gì? Cái gì làm cho con người xâu xé nhau, chà đạp nhau đến vậy? Cái gì làm cho con người gắn bó, giúp đỡ nhau? Mỗi người có thể tự quyết được vận mệnh của mình hay không? Nếu như mỗi người tự quyết định được vận mệnh của mình thì tại sao ai cũng muốn sống sung sướng, nhưng cho đến nay có quá nhiều người cực khổ đến như vậy? Còn nếu như con người không thể tự quyết được vận mệnh của mình, thì thế lực nào đang chi phối vận mệnh của con người đây? Thế lực đó ở đâu? Con người phải đối xử với nó như thế nào?...
- Với hệ thống các luận điểm của mình về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Triết học giữ vai trò định hướng về thế giới quan, phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.
- Từ việc tìm ra những câu trả lời cho những câu hỏi trên, triết học Mác-Lênin tìm ra những quy luật chung nhất, chi phối sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Từ đó, triết học đóng vai trò về thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

**Kinh tế chính trị Mác-Lênin**

- Sử dụng thế giới quan và phương pháp luận triết học, để nghiên cứu những quy luật kinh tế của xã hội. Đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình phát sinh, phát triển và tất yếu diệt vong của phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa. Cũng như sự ra đời tất yếu của phương thức sản xuất Cộng sản chủ nghĩa.
- Để làm rõ quá trình phát sinh, phát triển và tất yếu diệt vong của phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa. Cũng như sự ra

đòi của phương thức sản xuất mới, phương thức sản xuất Cộng sản chủ nghĩa.

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin đề cập những vấn đề rất gần gũi với con người, cũng như đề cập đến những vấn đề chung nhất thuộc lĩnh vực kinh tế. Đề cập đến những vấn đề bình thường, thuộc lĩnh vực kinh tế liên quan đến cuộc sống của con người.
- Kinh tế chính trị Mác-Lênin còn trả lời cho câu hỏi: Tiền là gì? Hàng là gì? Giá cả là gì? Lỗ là gì? Lãi là gì?...
- Cho đến những vấn đề chung của lịch sử, liên quan đến những vấn đề kinh tế như: Hoạt động cơ bản quyết định nền kinh tế của mọi giai đoạn lịch sử là hoạt động nào? Cái gì quyết định sự phát triển của nền kinh tế? Đề cập đến những vấn đề liên quan đến sự phát triển từ kinh tế trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; Những vấn đề liên quan đến sự phát triển của kinh tế hiện đại, sự diệt vong tất yếu của nền kinh tế này, cũng như sự ra đời tất yếu của một nền kinh tế mới.

⇒ Khi trao đổi về hai bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin, chúng ta đã thấy mối liên hệ hữu cơ giữa chúng với nhau. Triết học nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Kinh tế chính trị dựa trên thế giới quan và phương pháp luận của triết học để nghiên cứu những quy luật kinh tế chung nhất của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của nền sản xuất Tư bản chủ nghĩa. Để thấy được quá trình diệt vong tất yếu của nền kinh tế Tư bản chủ nghĩa và sự ra đời tất yếu của một nền kinh tế mới.

### **Chủ nghĩa xã hội khoa học Mác Lênin**

- Nghiên cứu và làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng Xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo. Cuộc cách mạng đánh dấu sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên Chủ nghĩa xã hội và tiến đến Chủ nghĩa cộng sản.
- Chủ nghĩa xã hội đề cập đến những nội dung liên quan đến giai cấp công nhân, đến tiến trình cách mạng Xã hội chủ nghĩa.
- Chủ nghĩa xã hội khoa học trả lời cho những câu hỏi: Giai cấp công nhân là gì? Tại sao chỉ có giai cấp công nhân mới lãnh đạo được cuộc cách mạng Xã hội chủ nghĩa? Nguyên nhân, mục đích, nội dung, động lực của cách mạng Xã hội chủ nghĩa là gì? Những vấn đề liên quan đến gia đình, văn hóa, dân tộc, tôn giáo,... sẽ như thế nào khi cách mạng Xã hội chủ nghĩa được thực hiện?
- Những luận điểm trên của chủ nghĩa xã hội khoa học và những luận điểm khác mà ta chưa có điều kiện trao đổi, là kết quả tất yếu của sự vận dụng thế giới quan triết học Mác-Lênin.
- Ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin có đối tượng nghiên cứu khác nhau, nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Tạo nên một hệ thống lý luận khoa học thống nhất, trong đó bộ phận này là cơ sở, là tiền đề, là hệ quả của bộ phận khác.

- Tương ứng với ba bộ phận cấu thành nên chủ nghĩa Mác-Lênin, là ba phần trong chương trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin:
  - + Phần 1: Thế giới quan và phương pháp luận Mác-Lênin nhằm trình bày những luận điểm cơ bản nhất về triết học Mác-Lênin.
  - + Phần 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa nhằm trình bày những luận điểm cơ bản nhất của Kinh tế chính trị Mác-Lênin.
  - + Phần 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về Chủ nghĩa xã hội nhằm trình bày những luận điểm cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học.

## 2. Sự ra đời và phát triển của Chủ nghĩa Mác-Lênin

Quá trình ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin có thể chia ra làm hai giai đoạn lớn:

- Giai đoạn 1: Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác do C.Mác và Ăngghen thực hiện.
- Giai đoạn 2: Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác-Lênin do Lênin thực hiện.

⇒ Chúng ta biết rằng cái tư duy lý luận của con người, của mỗi người, cũng như của mỗi thời đại đều là sản phẩm của lịch sử: Đó là sản phẩm của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa mà mỗi con người đang sống và thời đại ấy đang có. Có thể nói toàn bộ đời sống của con người nói chung và nội dung các quan điểm, quan niệm các học thuyết nói riêng không phải thuần túy do ý muốn chủ quan của con người quyết định. Mà là trước hết, phải phụ thuộc vào cuộc sống hiện thực mà con người đang sống. Những điều kiện về kinh tế, chính trị, xã hội đóng vai trò là một tiền đề tư tưởng, được xem như mảnh đất sản sinh và nuôi dưỡng ý tưởng. Vì vậy, để có cơ sở hiểu được nội dung những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin qua hai giai đoạn lớn, thì trước hết chúng ta cùng nhau điếm lại các bối cảnh xã hội với tư cách là một tiền đề, là một mảnh đất sản sinh và nuôi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin qua hai giai đoạn:

### a. Những tiền đề của giai đoạn hình thành và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin:

Chủ nghĩa Mác ra đời ở Đức, do Các.Mác và Ăngghen sáng lập vào giữa thế kỉ XIX. Giữa thế kỉ XIX nước Đức nói riêng và thế giới nói chung, đang chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử liên quan đến các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa của đời sống xã hội. Và nhiều thành tựu của khoa học, đánh dấu sự phát triển vượt bậc của lĩnh vực này. Trong tất cả sự kiện và thành tựu vượt bậc ấy, ta có thể khái quát thành ba tiền đề cơ bản ở giai đoạn hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin.

#### Tiền đề về kinh tế xã hội:

- Lĩnh vực kinh tế xã hội với tư cách là tiền đề ra đời của chủ nghĩa Mác, gắn liền với cuộc cách mạng kỹ thuật lần thứ nhất vào thế kỉ XVIII. Cuộc cách mạng này diễn ra trước hết là ở



Anh(Vào thế kỉ XVIII Anh là nước có lĩnh vực hàng hải lớn nhất thế giới, chính vì vậy nước Anh có mối quan hệ giao thương rộng nhất thế giới. Nghề dệt của nước Anh rất thịnh vượng, cho đến thế kỷ XVIII về cơ bản nghề này vẫn là một nghề thủ công. Nhu cầu giao thương đòi hỏi phải giải quyết thật nhiều, phải sản xuất nhanh, rẻ, tiết kiệm nhân công trong quá trình sản xuất. Nhu cầu giao thương, nhu cầu đem lại lợi nhuận đòi hỏi quá trình sản xuất phải tiết kiệm được nhân công. Chính nhu cầu này, đã thúc đẩy việc cơ khí hóa ngành dệt).

- Nếu xem lại lịch sử ta thấy là những phát minh cơ khí đầu tiên đã diễn ra trong ngành này, và nối tiếp nhau ra đời. Và tiêu biểu là máy kéo sợi của Giam 1765, máy dệt Ép Man 1785,...
- Cuộc cách mạng công nghệ nói chung trước hết đánh dấu bước chuyển biến từ nền sản xuất thủ công tư bản chủ nghĩa, sang nền kinh tế đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa. Mà đặc trưng chủ yếu của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, là sản xuất đại cơ khí thay thế cho lao động thủ công. Điều này làm diễn ra một sự thay đổi xã hội một cách hết sức sâu sắc, làm cho cục diện xã hội thay đổi sâu sắc, mà trước hết là lực lượng giai cấp vô sản.
- Giai cấp vô sản không chỉ phát triển thuần túy về mặt số lượng, mà quan trọng hơn là sự phát triển về mặt chất lượng. Nền sản xuất đại công nghiệp, gắn kết với những công nhân lao động lại với nhau một cách chặt chẽ hơn. Nền sản xuất đại công nghiệp đòi hỏi trình độ tay nghề và nhận thức của người công nhân phải được nâng cao hơn, nhưng vấn đề này thuộc về chất lượng chứ không phải về mặt số lượng của giai cấp vô sản.
- Cùng với việc tăng về số lượng, phát triển về mặt số lượng như thế vậy, lực lượng giai cấp vô sản từng bước, từng bước trở thành một lực lượng chính trị độc lập. Và cũng chính nền sản xuất đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, đã làm cho mâu thuẫn giữa lực lượng mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân ngày càng trở nên sâu sắc.
- Nền sản xuất như thế vậy đã làm cho mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa, tức là để tạo ra một sản phẩm thì phải có nhiều người thực hiện và nhiều khâu tham gia. Nhưng việc làm chủ các tư liệu sản xuất và điều hành quá trình sản xuất ấy, chỉ thuộc về một người hay một nhóm người. Tức là mâu thuẫn của lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa, với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân. Sự mâu thuẫn này, ngày càng trở nên sâu sắc.
- Mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế này được biểu hiện ra ngoài xã hội, là cuộc khủng hoảng kinh tế vào năm 1825. Mà mâu thuẫn do giai cấp công nhân và ông chủ tư bản, và mâu thuẫn giai cấp của cuộc đấu tranh của giai cấp bằng những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại chủ nghĩa tư bản.

- Những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại chủ nghĩa tư bản tiêu biểu như: Cuộc khởi nghĩa ở Lyon nước Pháp vào năm 1831-1834; Phong trào Viên Chinh ở Anh vào năm 1835-1848; Cuộc khởi nghĩa công nhân dệt ở Đức 1844... Những cuộc đấu tranh này là biểu hiện sự mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với ông chủ tư bản, mà mâu thuẫn này cũng chỉ là biểu hiện của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mang tính tư nhân.
- Cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, một mặt là tiền đề thực tiễn cho sự khái quát để ra đời chủ nghĩa Mác. Và mặt khác, những cuộc đấu tranh đó cũng đặt ra một yêu cầu cần có một lý luận khoa học dẫn đường.
- Và chủ nghĩa Mác ra đời vừa là kết quả của sự khái quát phong trào cách mạng của giai cấp vô sản, vừa là sự đáp ứng yêu cầu khách quan của cách mạng và giai cấp vô sản thực hiện.

#### **Tiền đề về lý luận:**

Chủ nghĩa Mác ra đời không chỉ là nhu cầu khách quan của lịch sử (tức là cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản thuộc địa), mà còn là kết quả của sự kế thừa tinh hoa di sản lý luận của nhân loại từ thời cổ đại cho đến thời kỳ của Mác và Ăngghen. Mà trong đó trực tiếp nhất đó là sự kế thừa Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị cổ điển Anh và Chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Pháp và ở Anh.

- **Triết học cổ điển Đức:** Khi bước vào phần triết học Mác-Lênin, ta thấy rằng triết học cổ điển Đức ảnh hưởng rất sâu sắc đến việc hình thành thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác. Trong triết học cổ điển Đức phải kể đến hai nhà triết học là giáo sư dạy ở Berlin đó là Hêghen và PhơBách. Hêghen là một nhà triết học duy tâm, ông ta quan niệm rằng: Đầu tiên là tồn tại thế giới ý niệm, một thế giới dưới dạng tinh thần. Đi đến sự vận động của thế giới ý niệm này mới trở thành giới tự nhiên, giới vật chất mà con người đang sống. Từ thế giới ý niệm đã vận động và chuyển hóa thành giới tự nhiên, thành xã hội rồi nó lại quay về với ý niệm, nó xuất phát từ ý niệm và kết thúc tại ý niệm. Công lao lớn nhất của Hêghen là trong khi phê phán siêu hình (*Phương pháp siêu hình là phương pháp nhận thức, phương pháp giải quyết vấn đề, mà khi nhận thức giải quyết một vấn đề nào đó người ta cô lập, người ta tách rời đối tượng đó ra những cái khác, nhận thức một cách tĩnh lại. Nếu có thay đổi thì chỉ thay đổi về mặt số lượng, chứ không có thay đổi về mặt chất lượng*). Ông ta đã trình bày được nội dung của phương pháp biện chứng dưới dạng lý luận chặt chẽ, thông qua một hệ thống các quy luật, các phạm trù. Đề cập đến nội dung của phép biện chứng, tức là ta đề cập đến học thuyết về các mối liên hệ, về sự vận động và phát triển. Hay nói một cách khác, ông đã trình bày được nội dung về các mối liên hệ, về sự vận động và phát triển dưới dạng học thuyết một cách chặt

chế. Thông qua một hệ thống các nguyên lý, các quy luật, các phạm trù. Khi tiếp cận với triết học của Hêghen thì Các Mác và Ăngghen phê phán tính chất duy tâm trong triết học của ông. Tức phê phán quan điểm của Hêghen là "Trước tiên là có thể giới ý niệm, sự vận động và phát triển của thế giới ý niệm ấy chuyển hóa thành thế giới vật chất". Mác và Ăngghen kế thừa những tính chất hợp lý của Hêghen, trong học thuyết về các mối liên hệ, sự vận động và phát triển.

PhoiơBắc là nhà triết học, một giáo sư giảng dạy triết học ở Berlin. Ông có nhiều hạn chế cả về phương pháp, quan điểm(đặc biệt những quan điểm về xã hội). Công lao của ông là chống chủ nghĩa duy tâm tôn giáo, trong việc khẳng định nguồn gốc của giới tự nhiên. Mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng PhoiơBắc là một trong những người biểu hiện thái độ đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, chống tôn giáo một cách cương quyết nhất khi đề cập đến nguồn gốc của giới tự nhiên. Trong khi chủ nghĩa duy tâm của tôn giáo cho rằng giới tự nhiên là một sản phẩm của giới tinh thần nào đó, của giới siêu nhiên nào đó. Thì Phoiơ Bắc khẳng định giới tự nhiên là tính thứ nhất tức là nó tồn tại và tồn tại vĩnh viễn, nó tồn tại không phụ thuộc vào ý thức của con người và nó cũng không phụ thuộc vào một thế lực nào cả. Về vấn đề này PhoiơBắc đã thể hiện thế giới quan duy vật rất rõ ràng. Cái quan điểm duy vật vô thần của Phoiơbắc đã tạo tiền đề quan trọng cho bước chuyển biến của Mác và Ăngghen, từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường của chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang lập trường của chủ nghĩa cộng sản.

Thời kỳ đầu C.Mác và Ăngghen chưa phải theo chủ nghĩa duy vật, còn chịu ảnh hưởng rất nhiều từ tư tưởng của Hêghen. Sau khi tổng kết những thành tựu của khoa học, sau khi tổng kết những thực tiễn, tổng kết triết học Hêghen và Phoiơbắc đặc biệt là của Phoiơbắc. Nó đã tạo tiền đề quan trọng cho bước chuyển biến của Mác và Ăngghen, từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật của những người theo chủ nghĩa cộng sản.

Trên đây chúng ta đã bàn về triết học cổ điển Đức với tư cách là một phần trong tiền đề lý luận để ra đời chủ nghĩa Mác.

- **Kinh tế chính trị cổ điển Anh:** Những đại biểu tiêu biểu như Adam Smith, David-Ricardo đã đóng góp phân tích cực vào việc hình thành quan điểm duy vật về lịch sử và nhận thức về bản chất của tư bản chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác.

Adam Smith và David-Ricardo có công lao rất lớn trong việc xây dựng về giá trị lao động. Các ông đã đưa ra những kết luận rất quan trọng về giá trị và nguồn gốc của lợi nhuận, về tính chất quan trọng hàng đầu của quá trình sản xuất ra của cải vật chất, về những quy luật kinh tế khách quan. Thế nhưng, cả hai ông đều chưa thấy được tính lịch sử của giá trị, chưa thấy được

mâu thuẫn của hàng hóa và sản xuất hàng hóa, chưa thấy được tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. Cũng như chưa phân biệt rõ được sản xuất hàng hóa đơn giản và sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa. Bản thân các ông cũng chưa phân tích được chính xác, những biểu hiện của giá trị trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Mác-Ăngghen đặc biệt là Mác kế thừa những yếu tố khoa học trong lý luận về giá trị lao động, và những tư tưởng tiến bộ của các nhà kinh tế chính trị cổ điển Anh để xây dựng nên lý luận về giá trị thặng dư. Đây là lý luận, luận chứng khoa học về bản chất của Chủ nghĩa tư bản và nguồn gốc kinh tế dẫn đến sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, cũng như sự ra đời tất yếu của Chủ nghĩa cộng sản.

**Chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Pháp và ở Anh:** Trong cuộc sống đời thường chúng ta thường đề cập đến hai khái niệm: Xã Hội Chủ Nghĩa và Chủ Nghĩa Xã Hội. Nhưng ở đây chúng ta đang đề cập đến chủ nghĩa xã hội không tưởng.

Đã từ xa xưa khi xã hội phân chia thành giai cấp, thì hiện tượng áp bức, bóc lột giữa người với người diễn ra ngày càng tàn khốc. Đây là sự bóc lột từ những người có tư liệu sản xuất với những người không có tư liệu sản xuất. Đề cập đến tư liệu sản xuất là đề cập đến tư liệu lao động và đối tượng lao động. Nghĩa là, chúng ta đề cập đến phương tiện lao động và công cụ lao động, đối tượng lao động,... Đến những người có trong tay phương tiện lao động, công cụ lao động, đối tượng lao động... và những người không có những thứ đó. Với sự bóc lột này tất yếu sẽ dẫn đến hiện tượng phân hóa giàu, nghèo (Giàu và nghèo ở đây là cả về vật chất lẫn tinh thần). Và ngay từ khi đó con người đã có nguyện vọng làm sao xóa được mọi áp bức, phá bỏ được bóc lột, xóa bỏ được sự khác nhau giữa người giàu và kẻ nghèo. Con người luôn có khát vọng sống, và Lênin gọi nguyện vọng ấy có tính chất xã hội chủ nghĩa. Như vậy, là khi nói đến xã hội chủ nghĩa, là chúng ta nói đến một xã hội không có sự áp bức, không bóc lột, một xã hội bình đẳng, một xã hội bác ái. Hay nói một cách khác xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa là một xã hội có đời sống vật chất dồi dào, đời sống tinh thần phong phú, quan hệ giữa người với người là bạn. Đứng từ thực trạng của xã hội có giai cấp như thế vậy, từ khát vọng của con người như thế vậy cho nên nhiều học thuyết Xã hội chủ nghĩa đã ra đời. Những học thuyết này vừa phản ánh xã hội đương thời, vừa thể hiện quan điểm của những người sáng lập ra nó về những con đường, những cách thức để đạt đến một xã hội mà nhân loại đang khao khát. Trước thực trạng xã hội có giai cấp, thực trạng người bóc lột người, phân hóa thành người giàu và kẻ nghèo như vậy, trước khát vọng của con người như vậy. Nhiều học thuyết xã hội chủ nghĩa (học thuyết về xã

hội tương lai), xã hội mà con người khát vọng sẽ ra đời. Trước khi chủ nghĩa Mác ra đời, các nhà tư tưởng xây dựng nên các học thuyết này đều phạm phải những sai lầm và hạn chế cơ bản như:

- + Hạn chế thứ nhất: Học thuyết này mang nặng tính duy tâm về lịch sử. Các nhà tư tưởng về xã hội trước Mác cho rằng "Chỉ cần phát hiện ra chân lý, rồi thuyết phục mọi người theo chân lý đó thì có thể xây dựng được xã hội lý tưởng". Các nhà tư tưởng không thấy rằng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, thì suy cho đến cùng lĩnh vực kinh tế giữ vai trò quyết định. Không phải là vấn đề phát hiện ra, không phải là vấn đề nhận thức, cũng không phải là vấn đề thuyết phục mà suy cho đến cùng lĩnh vực kinh tế giữ vai trò quyết định. Họ cũng không nhận thấy rằng trong tất cả hoạt động của con người, thì suy cho đến cùng hoạt động để sản xuất ra của cải vật chất giữ vai trò quyết định. Trong tất cả các quan hệ xã hội, thì suy cho đến cùng quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất (Công cụ lao động, phương tiện lao động, đối tượng lao động) giữ vai trò quyết định. Trong tất cả các lợi ích của con người, thì suy cho đến cùng những lợi ích về vật chất trong đời sống xã hội thể hiện rõ nét nhất trong lĩnh vực kinh tế giữ vai trò quyết định. ⇒ Các nhà tư tưởng trước Mác chưa nhận thức được điều đó, họ nghĩ chỉ cần một người hay một số người tìm ra chân lý và thuyết phục những người khác làm theo chân lý ấy thì đã có thể xây dựng được xã hội lý tưởng. Đó là thể hiện quan điểm duy tâm về lịch sử.
- + Hạn chế thứ hai: Họ chưa nhận thức đúng về lực lượng cơ bản, để tiến hành xóa bỏ chế độ người bóc lột người nhằm xây dựng một chế độ xã hội mới. Các nhà tư tưởng trước Mác chưa thấy được lực lượng xã hội tiên phong, lực lượng mà có khả năng tiến hành các cuộc cách mạng này phải chính là người bị áp bức, bóc lột. Lực lượng ấy là quần chúng nhân dân, là nhân dân lao động. Khi chủ nghĩa tư bản ra đời thì chính là thời điểm giai cấp công nhân, lực lượng xã hội đã sinh ra và phát triển cùng với sự phát triển của nền sản xuất công nghiệp tư bản chủ nghĩa.
- + Hạn chế thứ ba: Họ chưa nhận thức đúng dẫn con đường đấu tranh xóa bỏ chế độ cũ, xây dựng xã hội mới. Nếu đọc lại các tác phẩm của các nhà tư tưởng lớn, thì chúng ta thấy được các nhà tư tưởng trước Mác phê phán, kết tội, nguyên rủa chế độ người bóc lột người và mong muốn có một xã hội tốt đẹp. Nhưng để thực hiện được điều đó, thì hầu như các nhà tư tưởng

đều đi theo con đường ôn hòa. Mang tính chất thuyết phục, thuyết giáo về đạo đức, thuyết phục về lương tâm để cải tạo xã hội. Điều này chứng minh họ không nhận thấy được đời sống tinh thần của con người, chính là phản ánh của đời sống vật chất mà trước hết là đời sống kinh tế của xã hội. Vì vậy, muốn thay đổi đời sống tinh thần của con người nói riêng và toàn bộ đời sống xã hội nói chung thì cần thay đổi đời sống vật chất, và trước hết là đời sống kinh tế. Mà trong đó quan trọng nhất là thay đổi hình thức sở hữu tư liệu sản xuất, và sự thay đổi này phải là một quá trình lâu dài và phải thực hiện bằng bạo lực cách mạng.

⇒ Chính vì các hạn chế nêu trên, các học thuyết về xã hội Xã hội chủ nghĩa của các nhà tư tưởng trước Mác chỉ phản ánh khát khao của con người thôi, vì nội dung của những học thuyết đó không thể nào trở thành hiện thực. Vì vậy, những học thuyết này gọi là chủ nghĩa xã hội không tưởng.

⇒ Nói đến Xã hội chủ nghĩa hay xã hội Xã hội chủ nghĩa là nói đến một xã hội mà ở đó có đời sống vật chất dồi dào, đời sống tinh thần phong phú và quan hệ giữa người với người là bạn. Còn nói đến Chủ nghĩa xã hội là nói đến học thuyết về xã hội Xã hội chủ nghĩa, là lý luận về những yếu tố có liên quan đến việc xây dựng xã hội Xã hội chủ nghĩa như những lực lượng, những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường, cách thức,.. để xây dựng xã hội Xã hội chủ nghĩa.

⇒ Những học thuyết trước Mác xuất phát thuần túy từ những mối chủ quan mặc dù đầy đủ thiện tâm, thiện chí nhưng nội dung của nó không trở thành hiện thực được thì đó là chủ nghĩa xã hội không tưởng.

⇒ Chủ nghĩa xã hội không tưởng đã có quá trình tồn tại khá lâu dài và nó đạt tới đỉnh điểm vào cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19 ở Pháp và Anh. Tiêu biểu là các nhà tư tưởng Xanh XI Mây Saint Simon(Pháp), Sác Lơ Phuriê(Pháp) và Rô Bót Ooen(Anh),... Nhìn chung nội dung của chủ nghĩa xã hội không tưởng thể hiện tinh thần nhân đạo, phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản. Trên cơ sở vạch trần từng cảnh khốn cùng cả về đời sống vật chất, lẫn tinh thần của người lao động trong việc sản xuất của chủ nghĩa tư bản. Vả xã hội chủ nghĩa không tưởng đã đưa ra được những quan điểm sâu sắc về quá trình phát triển lịch sử, cũng như là dự đoán được đặc trưng cơ bản của xã hội tương lai. Song chủ nghĩa xã hội không tưởng chưa nhận thức rõ một cách khoa học về bản chất của tư bản chủ nghĩa, chưa phát hiện ra quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản và cũng không nhận được vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Với tư cách là lực lượng xã hội có khả năng phá bỏ chủ nghĩa tư bản, để xây dựng nên một xã hội mới.

⇒ Tinh thần nhân đạo và những quan điểm đúng đắn của các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng về lịch sử, đặc trưng của xã hội tương lai đã trở thành một phần trong tiền đề lý luận quan trọng, cho sự ra đời lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác.

#### **Tiền đề về khoa học tự nhiên:**

- Nhìn lại lịch sử sau thời thống trị trên một nghìn năm (trên dưới 15 thế kỷ) của giáo hội ở Tây Âu, mà lịch sử gọi là “đêm trường trung cổ” thì Tây Âu bắt đầu đến thời kỳ phục hưng. Khái niệm phục hưng để nói về sự bùng nổ về văn hóa và nghệ thuật, bắt đầu ở đầu thế kỷ 14 ở Ý sau đó lan rộng ra nhiều quốc gia khác ở châu Âu (với tốc độ và cường độ khác nhau). Khái niệm phục hưng còn muốn nói đến phục hưng của văn hóa cổ điển, sự trở về với tinh hoa của Hy Lạp La Mã xa xưa, và sự từ bỏ những gì tượng trưng cho thời kỳ trung cổ.
- Thời kỳ phục hưng này, khoa học đã từng bước thoát khỏi sự thống trị của thần học và sự phát triển của khoa học, đã đem lại những thành tựu rất lớn trong hoạt động nhận thức của con người. Thời kỳ trung cổ là thời kỳ mà giáo hội hưng thịnh “Bóng cây thập bát đi đến đâu, đất đai thuộc về nhà thờ đến đó” hay “Bàn tay của giáo hội có thể che lấp được mặt trời”. Đây là thời kỳ mà nhà thờ kiểm định tư tưởng và ban phát tư tưởng, triết học là nô lệ của thần học. Thoát khỏi sự thống trị của thần học, khoa học và triết học ngày càng đạt được nhiều thành tựu to lớn trong hoạt động nhận thức của con người.
- Trong những thành tựu khoa học vào thời kỳ này, thì chúng ta phải kể đến: Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng; Thuyết tiến hóa; Thuyết tế bào;... Đây là những thành tựu giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển, chứng minh, kiểm định tính khoa học về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác.
  - + Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng:  
Nổi bật với những cái tên như Moay-Ơ, Gim, Hemoxo. Thế nhưng, người đầu tiên đề cập đến vấn đề này là Lu-bô-lo-xốp. Vì tên tuổi của ông gắn liền với bài phát biểu tổng quát về định luật bảo toàn chất và chuyển động của ông, được công bố vào năm 1760 và trong đó những tư tưởng bảo toàn đã được thể hiện. Sau Lu-bô-lo-xốp, Moay-Ơ ông đã nêu lên những tư tưởng tổng quát nhất về bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, đã phân tích những trường hợp cụ thể về chuyển hóa năng lượng. Moay-Ơ đã làm nên một bức tranh tổng quát về bảo toàn và chuyển hóa năng lượng trong vũ trụ.  
Sau Moay-Ơ, thì Gim đã chứng minh được tính đúng đắn, của định luật bằng thực nghiệm và những người

sau ông đã có công củng cố quy luật này. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng là cái khởi đầu chứng minh khoa học về sự không tách rời nhau, chuyển hóa lẫn nhau và được bảo toàn với những hình thức vận động của vật chất.

Sau định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thì có một hệ thống các định luật bảo toàn đã được các nhà vật lý công bố. Không chỉ riêng bảo toàn về chuyển hóa năng lượng mà còn bảo toàn về trọng lượng, khối lượng, cơ, nhiệt, điện,... Hệ thống các định luật bảo toàn chứng minh cho sự tồn tại bất sinh, bất diệt, vô cùng, vô tận của thế giới vật chất. Chứng minh cho bản chất của thế giới vật chất, và bản chất vật chất của thế giới.

Những điều trên là bản chất của thế giới quan duy vật của chủ nghĩa Mác. Nên nếu có sinh và có diệt thì làm sao gọi là bảo toàn? Nếu có giới hạn thì làm sao gọi là bảo toàn? Cho nên hệ thống các định luật bảo toàn chứng minh cho sự tồn tại, bất sinh, bất diệt, vô cùng, vô tận của thế giới vật chất.

+ Thuyết tiến hóa:

Từ thế kỷ 18 trở về trước, đã có nhiều cách lý giải khác nhau về sự tiến hóa. Nếu như không kể đến huyền thoại, thì lịch sử đã ghi nhận qua các cách lý giải như: Thần tạo luận; Mục đích luận (sự tiến hóa nằm trong mục đích của đấng sáng tạo); Tiên thành luận; Biến thành luận,...

Thế nhưng về quan điểm tiến hóa dưới dạng học thuyết, thì có thể nói rằng lần đầu tiên được trình bày trong tác phẩm triết học của động vật học được công bố vào năm 1809, của nhà tự nhiên học người Pháp là La-Mát. Mặc dù có nhiều cách lý giải khác nhau, nhưng có thể nói quan điểm về tiến hóa được thể hiện dưới dạng học thuyết đầu tiên được trình bày trong tác phẩm triết học "Động vật học". Sau La-Mát nhiều nhà tự nhiên học đã đề cập đến vấn đề này, nhưng đỉnh cao nhất của công trình này là phải nói đến S.R.Đacuyn. Toàn bộ tác phẩm của Đacuyn là sự cống hiến lớn lao, cho tri thức con người về tiến hóa.

Chúng ta có thể khái quát cơ bản thuyết tiến hóa của Đacuyn như sau: Quá trình phát triển của sinh giới tuân theo những quy luật khách quan, chứ không phải tuân theo ý muốn của đấng sáng tạo như thần tạo luận,... bởi các nhà triết học duy tâm, tôn giáo. Mà quá trình phát triển của giới sinh học luôn tuân theo quy luật khách quan đó là duy truyền, biến dị và chọn lọc tự nhiên. Điều đó đã mang lại cơ sở khoa học về quá trình phát sinh,



phát triển, đa dạng bởi tính duy truyền, biến dị và mối liên hệ giữa thực vật, động vật trong quá trình chọn lọc tự nhiên. Qua đó, đã mang lại cho con người hiểu một cách khoa học về sự phát sinh, phát triển đa dạng bởi duy truyền, biến dị và mối liên hệ hữu cơ với nhau.

+ **Thuyết tế bào:**

Thuyết tế bào là một căn cứ khoa học chứng minh thống nhất, về mặt nguồn gốc hình thành và cấu tạo vật chất cơ thể của động vật, thực vật và giải thích quá trình phát triển về mối liên hệ giữa chúng.

Năm 1838 nhà thực vật học người Đức đã phát hiện ra rằng, tất cả thực vật đều được cấu tạo từ các tế bào. Tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống, là yếu tố nhỏ nhất tạo nên một cơ thể sống hoàn chỉnh.

Năm 1839 nhà sinh lý học người Đức là bà Svan đã mở rộng và bổ sung nhận định và năm 1858, bà đã kết luận cả động vật và thực vật đều cấu tạo từ các tế bào.

Những năm 40 của thế kỷ 19 nhà sinh lý học người Thụy Sĩ đã chứng minh rằng, cả trứng và tinh trùng của động vật đều có cấu tạo từ các tế bào. Còn theo

Ambetaliken theo ông, khi tinh trùng kết hợp với trứng và được thụ tinh cũng chỉ là một tế bào. Và như vậy, quan niệm về sự thống nhất của sự sống cho đến giữa thế kỷ 20 đã được chứng minh một cách khoa học.

Có thể nói quy luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thuyết tiến hóa, thuyết tế bào là những thành tựu của khoa học đã bác bỏ tư tưởng siêu hình. Khi bác bỏ quan niệm cho rằng "Vạn vật trong vũ trụ cô lập, tách rời ra khỏi nhau và có biến đổi chẳng nữa chỉ là biến đổi về mặt số lượng, chứ không biến đổi về mặt chất lượng".

Những quan niệm ấy đã bị bác bỏ, tư duy siêu hình và quan niệm của thần học về vai trò của đấng sáng tạo.

Và qua đây, đã khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa duy vật biện chứng về thế giới vật chất là "Thế giới vật chất là vô cùng, vô tận, tự tồn tại, tự vận động, tự chuyển hóa" và nó khẳng định tính khoa học về tư duy biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn.

Có thể nói rằng những thành tựu khoa học tự nhiên ở thế kỷ 19, giữ vai trò cực kỳ quan trọng đối với việc ra đời của chủ nghĩa Mác. Giúp định hướng về mặt thế giới quan duy vật, định hướng về phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác.

⇒ Đi đến đây, ta đã đề cập đến ba tiền đề để ra đời của chủ nghĩa Mác: Tiền đề về Kinh tế xã hội; Lý luận; Khoa học tự nhiên. Và chúng ta có thể nói rằng sự vận động và ra đời của chủ nghĩa Mác là hiện tượng hợp quy luật, nó vừa là sản phẩm của tình hình kinh tế xã hội đương

thời của tri thức nhân loại. Thể hiện trong mọi lĩnh vực khoa học, vừa là kết quả của năng lực tư duy và tinh thần cách mạng, tinh thần nhân văn của người sáng lập ra nó.

**b. Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác**

- Giai đoạn hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác do Mác-Ăngghen thực hiện, diễn ra từ những năm 1842-1843 cho đến những năm 1847-1848. Sau đó từ năm 1849-1895, là quá trình phát triển sâu hơn và hoàn thiện hơn.
- Một số tác phẩm tiêu biểu ở giai đoạn 1844-1848 như Bản thảo kinh tế triết học-1844; Gia đình thần thánh-1845; Luận cương về Phơ-Bách-1845; Hệ tư tưởng Đức 1845-1846; Tuyên ngôn Đảng cộng sản 1848;... Tư tưởng cơ bản của những tác phẩm này thể hiện việc Mác và Ăngghen đã kế thừa tinh hoa của các nhà tư tưởng trước mình, trong quan điểm duy vật và phép biện chứng. Nhằm xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật.
- Với tác phẩm Tuyên ngôn Đảng cộng sản do Mác và Ăngghen viết nên, có thể nói chủ nghĩa Mác được trình bày một cách chính thể, với các quan điểm nền tảng và thể rất rõ qua ba bộ phận cấu thành của nó. Có thể tác phẩm Tuyên ngôn Đảng cộng sản là bước đầu để chỉ ra những quy luật vận động của lịch sử, thể hiện tư tưởng cơ bản về lý luận hình thái kinh tế xã hội.
- Trong phần thứ nhất của chương trình, phần nói về hình thái của triết học Mác-Lênin "Lý luận hình thái kinh tế xã hội" là một trong những nội dung vô cùng quan trọng. Theo tư tưởng của lý luận này thì sản xuất vật chất đóng vai trò quyết định, đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Phương thức sản xuất vật chất quyết định quá trình sinh hoạt, đời sống chính trị, đời sống tinh thần của xã hội. "Tuyên ngôn Đảng cộng sản" cho ta thấy rằng lịch sử xã hội loài người, từ khi có giai cấp là có đấu tranh giai cấp. Đấu tranh giai cấp là biểu hiện về mặt xã hội, cuộc đấu tranh giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Và trong "Tuyên ngôn Đảng cộng sản" chỉ ra rằng giai cấp vô sản chỉ giải phóng chính mình, nếu đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn nhân loại. Với những quan điểm cơ bản như thế này, thì có thể nói Mác và Ăngghen đã sáng lập nên chủ nghĩa duy vật lịch sử. Tức là, nhìn nhận lịch sử và đánh giá lịch sử, dự báo về lịch sử trên quan điểm duy vật. Khi các ông cho rằng, trong đời sống xã hội thì sản xuất vật chất đóng vai trò quyết định. Phương thức sản xuất quyết định đến toàn bộ quá trình sinh hoạt, đời sống chính trị, đời sống tinh thần của xã hội và tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.
- Vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử về nghiên cứu toàn bộ phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa Mác đã tìm ra nguồn gốc của giá trị thặng dư và tìm ra bản chất về sự bóc

lột của Tư bản chủ nghĩa. Lý luận về giá trị thặng dư được C.Mác nghiên cứu và trình bày toàn diện, sâu sắc trong “Bộ tư bản” (Bộ tư bản ra đời có công lao của cả Mác và Ăngghen nhưng đề tên trên sách là C.Mác). Bộ tư bản không chỉ mở đường cho hệ thống lý luận kinh tế chính trị mới trên lập trường của giai cấp vô sản, mà nó còn củng cố và phát triển quan điểm duy vật về lịch sử một cách vững chắc. Quan điểm duy vật lịch sử cho chúng ta thấy rằng, sự vận động và phát triển của xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên. Tức là sự vận động và phát triển của xã hội không theo ý muốn chủ quan của con người, mà nó là khách quan. Trong đó trước hết là quy luật lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, quy luật cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Quan điểm duy vật lịch sử về cách mạng vô sản, tiếp tục được phát triển cho đến khi Ăngghen từ trần năm 1895.

- Sự phát triển này liên quan đến nội dung của nhà nước chuyên chính vô sản, về thời kỳ quá độ từ Chủ nghĩa tư bản lên Chủ nghĩa xã hội. Những nội dung này được đề cập đến với tư cách là khoa học, cho lý luận cách mạng của giai cấp vô sản trong các hoạt động hướng đến để xây dựng một xã hội tương lai.
- Một số tác phẩm tiêu biểu khác ở giai đoạn 1849-1895 mà bạn đọc có thể tham khảo thêm như: Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước; Tư bản;...

### **c. Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác**

- Là giai đoạn của Lênin và những người kế tục ông thực hiện. Vào những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 thì chủ nghĩa tư bản phát triển sang giai đoạn mới đó là giai đoạn Chủ nghĩa đế quốc. Bản chất thống trị và bóc lột của Chủ nghĩa tư bản ngày càng bộc lộ một cách rõ nét, và mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội tư bản ngày càng sâu sắc. Điểm hình cho sự mâu thuẫn này là sự mâu thuẫn của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.
- Tại các nước thuộc địa cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, tạo nên sự thống nhất giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản, và giữa nhân dân ở các nước thuộc địa với công nhân ở chính quốc. Trung tâm của các cuộc cách mạng này là nước Nga. Giai cấp vô sản và nhân dân lao động Nga với sự lãnh đạo của Đảng Bôn-Sê-Vích đã trở thành ngọn cờ đầu của cách mạng thế giới, đây cũng là thời kỳ mà chủ nghĩa Mác truyền bá vào nước ta.
- Để bảo vệ lợi ích và địa vị của giai cấp tư sản thì trào lưu tư tưởng đã mang danh là đối mới chủ nghĩa Mác cho phù hợp với nước Nga, để xuyên tạc và để phủ nhận chủ nghĩa Mác. Tức là trong bối cảnh như thế vậy nhu cầu phải phân tích, phải khái quát những cái thành tựu mới trong sự phát triển của khoa học tự nhiên, phải tổng kết những thực tiễn cách mạng nhằm tiếp tục phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học của

chủ nghĩa Mác. Cần phải thực hiện cuộc đấu tranh lý luận, để chống lại sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác.

⇒ Trong điều kiện bối cảnh mới được đặc ra với nước Nga, và hành động của Lênin đã đáp ứng được nhu cầu này của lịch sử. Quá trình Lênin bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác, có thể chia thành 3 giai thời kỳ và 3 thời kỳ này tương ứng với 3 nhu cầu khác nhau của thực tiễn:

- **Thời kỳ thứ nhất từ năm 1893-1907:**

- + Thời kỳ này là thời kỳ mà Lênin tập trung chống những quan điểm duy tâm khi nhận thức những vấn đề về lịch sử, về xã hội và những ý đồ, những quan điểm, quan niệm xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Bằng cách xóa nhòa ranh giới giữa các phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác và phép biện chứng duy tâm của Hêghen (Hêghen là nhà triết học Đức, học thuyết của ông là một phần trong những tiền đề ra đời lý luận của chủ nghĩa Mác. Hêghen là nhà triết học duy tâm, bởi vì ông ấy quan niệm rằng chính ý niệm ở một dạng tinh thần nào đó nó phân công, nó chuyển hóa, nó phát triển thành thế giới vật chất. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng duy tâm vì các mối liên hệ, trạng thái vận động và phát triển được thể hiện trong triết học của Hêghen trước hết là trong lĩnh vực tinh thần và sau đó nó mới chuyển hóa thành các mối liên hệ trong trạng thái vận động và phát triển trong thế giới vật chất). Còn C. Mác là người đứng trên quan điểm duy vật, cho nên khi đề cập đến các mối liên hệ, các trạng thái vận động và phát triển thì quan điểm của Mác và Ăngghen là các mối liên hệ và trạng thái vận động tự nó tồn tại trong thế giới vật chất.
- + Trong khi chống chủ nghĩa duy tâm, giải thích vấn đề về lịch sử, về xã hội vào năm 1893-1907 thì Lênin đã chống lại sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Khi những nhà xuyên tạc chủ nghĩa Mác xóa nhòa ranh giới giữa phép biện chứng duy vật của C. Mác với phép biện chứng duy tâm của Hêghen. Cũng trong những năm này, Lênin đã đưa ra nhiều tư tưởng, tầm quan trọng của lý luận đối với thực tiễn và mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn. Tầm quan trọng của lý luận, với tư cách là định hướng cho hoạt động thực tiễn của con người. Tầm quan trọng của thực tiễn với tư cách là cơ sở, là động lực, là mục đích của lý luận và kiểm tra lý luận là đúng hay sai.
- + Như những phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác về các hình thức đấu tranh giai cấp, của giai cấp vô sản trước khi giành chính quyền. Ông đề cập đến nhiều hình thức đấu tranh từ đấu tranh kinh tế, chính trị, tư tưởng

và đặc biệt Lênin nhấn mạnh đến hệ thống tư tưởng của giai cấp vô sản.

- + Cuộc cách mạng ở Nga vào năm 1905-1907 bị thất bại, mà thực tiễn của cuộc cách mạng này được Lênin tổng kết và phát triển chủ nghĩa Mác về phương pháp cách mạng. Nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan về vai trò của quần chúng nhân dân, của các Đảng chính trị trong cách mạng ở giai đoạn Chủ nghĩa đế quốc.
- + Trong lịch sử cuộc cách mạng Nga 1905-1907 không thành công, bị thất bại. Những chính cuộc cách mạng này, đã cho phép Lênin tổng kết và phát triển chủ nghĩa Mác về phương pháp cách mạng, về vai trò của nhân tố chủ quan, vai trò của nhân tố khách quan theo cách mạng. Và về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng, về vai trò của các Đảng chính trị trong cách mạng ở giai đoạn Chủ nghĩa đế quốc.  
⇒ Chúng ta đã khái quát phần thứ nhất, thời kỳ từ 1893-1907.

- **Thời kỳ thứ hai từ năm 1907-1917:**

- + Nếu xem lại lịch sử khoa học thì chúng ta biết rằng, năm 1907-1917 là những năm trong nghiên cứu vật lý đã diễn ra cuộc khủng hoảng về thế giới quan trong lĩnh vực vật lý học. Điều này có tác động không nhỏ, đến biểu hiện của chủ nghĩa duy tâm và tư tưởng phủ nhận chủ nghĩa Mác.
- + Lênin đã tổng kết toàn bộ khoa học tự nhiên vào giữa thế kỷ thứ 19 đầu thế kỷ 20, để đưa ra định nghĩa kinh điển về vật chất. Làm rõ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, những nguyên tắc cơ bản của hoạt động nhận thức nhằm chống lại chủ nghĩa duy tâm và bảo vệ chủ nghĩa Mác.
- + Thông qua những tác phẩm của mình Lênin đã không chỉ bảo vệ thành công chủ nghĩa Mác trước những người theo chủ nghĩa duy tâm, mà còn phát triển chủ nghĩa Mác lên một tầm cao mới.
- + Khi đề cập đến những quan điểm về vật chất, thì Lênin đã đưa ra định nghĩa về vật chất. Còn về thời của Mác-Ăngghen chưa đưa ra định nghĩa về vật chất, chưa đủ điều kiện để đưa ra định nghĩa về vật chất. Nhưng Mác-Ăngghen đưa ra những tư tưởng, định hướng để hiểu về vật chất. Dựa trên tư tưởng và định hướng của Mác-Ăngghen và tổng kết toàn bộ thành tựu của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 (tức là giai đoạn tri thức của con người đi từ thế giới vĩ mô sang thế giới vi mô), thì Lênin mới đưa ra được định nghĩa về vật chất.

+ Chính việc đưa ra được định nghĩa về vật chất, đã giúp cho con người hiểu được trong đời sống xã hội những gì thuộc về vật chất? Về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức thể hiện trong đời sống xã hội như thế nào? Mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội thể hiện ra làm sao? Và cũng trong những tác phẩm của mình, thì Lênin đã đưa ra những nguyên tắc rất cơ bản đối với những hoạt động nhận thức của con người. Mà những nguyên tắc này cũng nhằm chống lại chủ nghĩa duy tâm với sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác, muốn phủ nhận thế giới quan của chủ nghĩa Mác.

⇒ Trên đây là khái quát về thời kỳ thứ 2.

- **Thời kỳ thứ ba từ 1917-1924(đến khi Lênin từ trần):**

+ Cách mạng tháng mười Nga 1917 diễn ra thành công, nó đã mở ra một thời đại mới mà ta gọi đó là thời đại quá độ từ Chủ nghĩa tư bản lên Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu. Sự kiện lịch sử mà cuộc cách mạng tháng 10 Nga diễn ra thành công, một thời đại mới ra đời nó đã làm nảy sinh những mặt lý luận mà thời kỳ của Mác-Ăngghen chưa đặt ra và đây là những vấn đề lý luận phục vụ cho các giai đoạn. Thời đại quá độ từ Chủ nghĩa tư bản lên Chủ nghĩa xã hội, để đáp ứng được nhu cầu này, thì Lênin đã tổng kết thực tiễn cách mạng của quần chúng nhân dân. Ông tiếp tục phát triển và bảo vệ chủ nghĩa Mác, về những nội dung liên quan đến nhân tố quyết định thắng lợi của một chế độ xã hội, liên quan đến vấn đề giai cấp, liên quan đến nhiệm vụ cơ bản của giai cấp vô sản trước những điều kiện lịch sử mới, liên quan đến thời kỳ quá độ, liên quan đến kế hoạch xây dựng Chủ nghĩa xã hội theo chính sách kinh tế mới,... Tức là trên cơ sở tổng kết thực tiễn, thì Lênin đã phát triển chủ nghĩa Mác để đáp ứng nhu cầu về mặt lý luận mà ở giai đoạn mới này đã đặt ra. Những nhu cầu này, ở thời kỳ Mác và Ăngghen chưa có. Với cố gắng của mình như thế vậy và với việc bảo vệ rất thành công một chủ nghĩa và phát triển nó lên một tầm cao mới, thì tên tuổi của Lênin đã gắn liền với tên tuổi của C.Mác. Đánh dấu bước phát triển toàn diện của chủ nghĩa Mác, từ chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác-Lênin.

⇒ Đây là quá trình hình thành, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác.

d. **Chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào cách mạng thế giới**

Chúng ta đã trao đổi với nhau về quá trình ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác và quá trình bảo vệ, phát triển của chủ nghĩa Mác thành chủ

nghĩa Mác-Lênin. Và đến với phần này, chúng ta sẽ trao đổi với nhau về chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào cách mạng thế giới:

- Chủ nghĩa Mác ra đời, ảnh hưởng lớn đến cộng sản và công nhân quốc tế. Cuộc cách mạng tháng 3/1871 ở Pháp có thể xem là sự kiện vĩ đại, của tư tưởng chủ nghĩa Mác. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại có nhà nước kiểu mới nhà nước chuyên chính vô sản (theo quan điểm của chủ nghĩa Mác được thành lập), đó là sự ra đời của Công xã Pari.
- Đến tháng 8/1903 Chính Đảng vô sản đầu tiên của giai cấp vô sản được xây dựng theo tư tưởng của chủ nghĩa Mác, đó là Đảng Bôn-Sê-Vích(Nga). Đảng Bôn-Sê-Vích đã lãnh đạo cuộc cách mạng 1903 như thực hiện một cuộc diễn tập, đối với sự nghiệp lâu dài của giai cấp vô sản. Tháng 10-1907 cuộc cách mạng Xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản thắng lợi, đã mở ra một kỷ nguyên mới cho nhân loại. Thắng lợi này đã chứng minh tính hiện thực của chủ nghĩa Mác-Lênin trong lịch sử.
- Năm 1919 Quốc tế cộng sản được thành lập; năm 1922 Liên bang cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết ra đời, sự ra đời của Liên bang cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết đánh dấu sự liên minh giai cấp vô sản trong nhiều quốc gia. Với sức mạnh của sự liên minh này thì công cuộc chống Phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai nó không chỉ bảo vệ được thành quả của giai cấp vô sản, mà còn đưa được Chủ nghĩa xã hội ra ngoài biên giới của Liên bang Xô Viết. Hình thành nên một cộng đồng các nước Xã hội chủ nghĩa với các nước thành viên như Mông Cổ, Ba Lan, Rumani, Hungari, Việt Nam, Nam Tư, Tiệp Khắc, Albania, CHDCND Triều Tiên, Trung Quốc, Cu Ba,... Việc hình thành nên cộng đồng Xã hội chủ nghĩa này đã làm cho các nước tư bản không còn là một hệ thống duy nhất nữa, mà song song tồn tại với nó là một hệ thống chính trị xã hội đối lập. Hai hệ thống chính trị đối lập về bản chất, mục đích hoạt động.
- Tất cả những sự kiện trên đã cổ vũ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân, thức tỉnh và cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng nhân các nước thuộc địa trên toàn thế giới. Nó đóng vai trò định hướng cho hoạt động của nhân dân lao động, trong quá trình giải phóng mình vì sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, vì dân chủ và tiến bộ xã hội.
- Do nhiều nguyên nhân, kể cả những nguyên nhân chủ quan và khách quan nên vào những năm 80 của thế kỷ 20 thì hệ thống Xã hội chủ nghĩa rơi vào khủng hoảng, và rơi vào giai đoạn thoái trào. Sự kiện sụp đổ của Liên Xô và sự tan rã của các nước Đông âu, là biểu hiện của sự khủng hoảng trong hệ thống Xã hội chủ nghĩa và là biểu hiện của sự thoái trào của cách mạng Xã hội chủ nghĩa.
- Thế nhưng khi hệ thống Xã hội chủ nghĩa bị khủng hoảng và rơi vào thoái trào, thì tư tưởng Xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại trên

toàn cầu. Sự khác vọng của con người muốn tiến tới một xã hội mà ở đó xã hội có đời sống vật chất dồi dào, đời sống tinh thần phong phú, quan hệ giữa người với người là bạn vẫn là một khát vọng chung của nhân loại. Khát vọng muốn xóa bỏ sự áp bức, bóc lột giữa người này với người khác, giai cấp này với giai cấp khác, dân tộc này với dân tộc khác đó vẫn là khát vọng chung của nhân loại.

- Cho nên có thể nói rằng tư tưởng Xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại trên phạm vi toàn cầu, và nhân loại vẫn quyết tâm xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội. Sự quyết tâm này được thể hiện ở nhiều quốc gia, và chiều hướng đi theo con đường xã hội chủ nghĩa vẫn lan rộng trên toàn thế giới (hiện nay đang là ở khu vực Mỹ la tin).
- Đặc điểm của thời đại ngày nay là rất nhanh chóng, sự biến đổi rất đa dạng ở tất cả các mặt của đời sống xã hội. Một trong những điều làm cho sự biến đổi đa dạng, biến đổi nhanh chóng các mặt của đời sống xã hội là do cuộc cách mạng khoa học mang lại.
- Thế nhưng cho dù xã hội có biến đổi nhanh chóng đến đâu, đa dạng đến mấy thì bản chất phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa vẫn không thay đổi. Bản chất phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa thể hiện như thế nào thì học phần Kinh tế chính trị chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu sâu hơn. Chính vì vậy để bảo vệ thành quả của Chủ nghĩa xã hội mà trí tuệ, mà mồ hôi, xương máu của nhiều thế hệ mới tạo dựng được, thì chúng ta cần bảo vệ và kế thừa chủ nghĩa Mác-Lênin. Ngoài ra việc phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, việc đổi mới công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội trở thành vấn đề cấp bách cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Ở giai đoạn hiện nay có nhiều vấn đề mới đặt ra, mà những vấn đề này chưa xuất hiện ở thời kỳ Mác-Ăngghen và Lênin. Thì việc chúng ta tổng kết những thành tựu khoa học kỹ thuật, thực tiễn để bổ sung và phát triển cho chủ nghĩa Mác-Lênin để tính cách mạng, tính nhân văn, tính khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin được thể hiện rõ hơn. Đây là vấn đề cấp bách cả về phương diện lý luận và thực tiễn.
- Theo quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động đây là bước phát triển cho việc nhận thức và tư duy lý luận cho dân tộc Việt Nam. Tính nhân văn của con người Việt Nam rất phù hợp với tính cách mạng, tính khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Nếu xem lại lịch sử của dân tộc Việt Nam thì ta thấy rằng tất cả thành tựu mà chúng ta đạt được trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc, trong xây dựng hòa bình, trong sự nghiệp đổi mới,...đều bắt nguồn từ cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó còn là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin



vào bối cảnh lịch sử của Việt Nam chúng ta. Chính vì vậy, việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu được đặt ra trên mỗi một công dân Việt Nam.

⇒ Ở phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin này, chúng ta vừa tìm hiểu sơ lược về bộ môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin”. Bộ môn này chúng ta có tổng là 4 phần, phần thứ nhất chúng ta vừa tìm hiểu và lần lượt ba phần còn lại là: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học. Những phần còn lại sẽ cùng nằm trong chuyên mục “Kiến thức lý luận” trong Website [chowchoweducation.com](http://chowchoweducation.com) mời các bạn tham khảo!